

## Phụ lục 1: Quy định về thời hạn nộp tờ khai thuế và nộp thuế của một số nước

Quốc gia	Thời hạn nộp tờ khai thuế (TKT)	Thời hạn nộp thuế
<b>Phi-líp-pin<sup>60</sup></b>	<p>(1) Doanh nghiệp nộp TKT thu nhập theo quý đối với 3 quý đầu.</p> <p>doanh nghiệp nộp TKT tóm tắt tổng thu nhập và các khoản được khấu trừ tính đến thời điểm nộp và nộp TKT cuối cùng hàng năm trước hoặc vào ngày thứ 15 của tháng thứ tư sau khi kết thúc năm tính thuế.</p> <p>(2) Cá nhân nộp tờ khai trước hoặc vào ngày 15/4 của năm tính thuế tiếp theo.</p>	<p>(1) Doanh nghiệp nộp thuế trong vòng 60 ngày sau mỗi quý.</p> <p>(2) Trường hợp cá nhân tự tính thuế thì nộp thuế vào thời điểm hồ sơ khai thuế hàng năm được hoàn thành.</p>
<b>Thái Lan<sup>61</sup></b>	<p>(1) Doanh nghiệp TKT đồng thời nộp thuế vào ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Doanh nghiệp khai thuế TNDN hàng năm trong vòng 150 ngày kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán.</p> <p>(2) Cá nhân nộp TKT chậm nhất là ngày 31/3 của năm tính thuế tiếp theo. Cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh phải nộp TKT trong 06 tháng đầu tiên của năm vào ngày 30/9.</p>	<p>(1) Doanh nghiệp nộp thuế TNDN 02 lần/năm và trong vòng 150 ngày kể từ ngày cuối cùng của thời hạn nộp hồ sơ khai thuế. Trường hợp cá nhân tự tính thuế thì nộp thuế vào thời điểm hồ sơ khai thuế hàng năm được hoàn thành.</p> <p>(2) Cá nhân tham gia hoạt động kinh doanh phải nộp thuế trong 06 tháng đầu tiên của năm vào ngày 30/9.</p>
<b>Nhật Bản<sup>62</sup></b>	<p>(1) Doanh nghiệp nộp TKT cuối cùng trong vòng 02 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán năm. Trường hợp doanh nghiệp không thể kê khai thuế do nhiều nguyên nhân bất khả kháng thì ngày đến hạn cuối cùng nộp hồ sơ được gia hạn thêm là trong vòng 01 tháng nếu có sự chấp thuận của cơ quan quản lý thuế.</p>	<p>(1) Doanh nghiệp nộp thuế cùng thời điểm nộp tờ khai thuế cuối cùng (02 tháng sau khi kết thúc kỳ kế toán).</p> <p>Nếu được gia hạn nộp hồ sơ, thì doanh nghiệp nộp thuế trước hoặc vào ngày đến hạn khai thuế với lãi suất là 1,8%/năm (áp dụng cho năm 2016) tính từ</p>

<sup>60</sup> <http://taxsummaries.pwc.com/ID/Philippines-Corporate-Tax-administration>

<sup>61</sup> <http://taxsummaries.pwc.com/ID/Thailand-Individual-Tax-administration>

<sup>62</sup> <http://taxsummaries.pwc.com/ID/Japan-Corporate-Tax-administration>

Quốc gia	Thời hạn nộp tờ khai thuế (TKT)	Thời hạn nộp thuế
	<p>Hiện nay, Nhật Bản đang xem xét sửa đổi gia hạn thời điểm nộp hồ sơ khai thuế TNDN lần cuối cùng (không áp dụng gia hạn đối với hồ sơ khai thuế tiêu dùng), theo đó ngày đến hạn nộp hồ sơ khai thuế do thủ trưởng cơ quan thuế địa phương ấn định nhưng không quá 04 tháng<sup>63</sup>.</p> <p>(2) Cá nhân nộp tờ khai thuế vào ngày 15/3 của năm tiếp theo.</p>	<p>hạn ban đầu nộp hồ sơ (tức trong vòng 02 tháng sau khi kết thúc kỳ kế toán) đến ngày thực hiện thanh toán thuế.</p> <p>Doanh nghiệp có kỳ kế toán dài hơn 06 tháng phải nộp các khoản thuế tạm tính<sup>64</sup> trong vòng 02 tháng ngay sau khi kết thúc tháng thứ sáu của kỳ kế toán.</p> <p>(2) Cá nhân được yêu cầu nộp khoản thuế tạm tính vào tháng 7 và tháng 11 nếu khoản thuế cuối cùng nộp cho năm trước (sau khi đã khấu trừ tại nguồn) là 150.000 JPY trở lên.</p>
<b>Hàn Quốc<sup>65</sup></b>	<p>Doanh nghiệp nộp TKT tạm tính với số thuế nộp tạm tính hợp lý cho 06 tháng đầu của năm tài chính và việc nộp TKT /nộp thuế phải được thực hiện trong vòng 02 tháng sau khi kết thúc giai đoạn 06 tháng tạm tính.</p> <p>Doanh nghiệp nộp TKT hàng năm với số nộp thuế cho cả năm tài chính và việc khai/nộp thuế phải được thực hiện trong vòng 03 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính.</p> <p>Trường hợp kiểm toán độc lập chưa hoàn thành và báo cáo tài chính chưa phải là bản cuối cùng, doanh nghiệp có thể yêu cầu gia hạn nộp TKT là 01 tháng với mức lãi suất là 1,8%/năm.</p>	<p>(1) Doanh nghiệp phải nộp thuế trong vòng 01 tháng kể từ ngày hết hạn nộp tờ khai thuế (02 tháng đối với DNNVV).</p> <p>Chủ doanh nghiệp được yêu cầu khấu trừ thuế thu nhập tại nguồn hàng tháng, hoàn thành nghĩa vụ thuế của người lao động và nộp biên lai quyết toán thuế cho cơ quan thuế chậm nhất vào ngày 10/3 của năm tiếp theo.</p> <p>(2) Cá nhân nộp TKT và nộp thuế trong khoảng thời gian từ 1/5 đến 31/5 của năm tiếp theo.</p>

<sup>63</sup> EY (2017), "2017 Japan Tax reform: taxation related to financial business".

<sup>64</sup> Các khoản thuế tạm tính được tính bằng một nửa số thuế phải nộp của năm trước liền kề, nhưng có thể được giảm bớt bằng việc nộp tờ khai thuế tạm tính phản ánh kết quả hoạt động trong nửa năm của doanh nghiệp.

<sup>65</sup> <http://taxsummaries.pwc.com/ID/Korea-Corporate-Tax-administration>

Quốc gia	Thời hạn nộp tờ khai thuế (TKT)	Thời hạn nộp thuế
Ma-lay-xi-a <sup>66</sup>	<p>(1) Doanh nghiệp phải nộp TKT thu nhập trong vòng 07 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán của doanh nghiệp.</p> <p>(2) Cá nhân nộp TKT trước ngày 30/4 (đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công) và trước ngày 30/6 (đối với thu nhập từ kinh doanh) cho năm dương lịch tiếp theo.</p>	<p>(1) Doanh nghiệp nộp thuế vào ngày cuối cùng của 07 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán của doanh nghiệp. Doanh nghiệp phải nộp số thuế tạm tính cho 01 năm và không quá 30 ngày kể từ ngày bắt đầu năm tài chính.</p> <p>(2) Đối với trường hợp cá nhân tự tính thuế thì cá nhân nộp thuế trước ngày 30/4 (đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công) và trước ngày 30/6 (đối với thu nhập từ kinh doanh) cho năm dương lịch tiếp theo.</p>
Xing-ga-po <sup>67</sup>	<p>(1) Doanh nghiệp nộp TKT trước 30/11 của năm tính thuế.</p> <p>Các doanh nghiệp nộp TKT điện tử được gia hạn ngày nộp là 15/12<sup>68</sup>.</p> <p>(2) Cá nhân<sup>69</sup> nộp hồ sơ khai thuế trước hoặc vào ngày 15/4, nếu nộp hồ sơ khai thuế điện tử thì trước hoặc vào ngày 18/4.</p>	<p>(1) Doanh nghiệp nộp số thuế tạm tính trong vòng 03 tháng kể từ ngày kết thúc kỳ kế toán. Doanh nghiệp thực hiện nộp thuế trong vòng 01 tháng sau khi có thông báo của cơ quan thuế.</p> <p>(2) Cá nhân nộp thuế trong vòng 01 tháng kể từ ngày nhận được thông báo của cơ quan thuế.</p>

*Nguồn: EY (2017).*

<sup>66</sup><http://taxsummaries.pwc.com/ID/Malaysia-Corporate-Tax-administration>

<sup>67</sup><http://taxsummaries.pwc.com/ID/Singapore-Corporate-Tax-administration>

<sup>68</sup>Quy định hiện hành cho thấy đối tượng nộp thuế bắt buộc phải nộp hồ sơ khai thuế điện tử từ 2018 đến 2020.

<sup>69</sup><http://taxsummaries.pwc.com/ID/Singapore-Individual-Tax-administration>

**Phụ lục 2: Phạt và tính lãi đối với các trường hợp không tuân thủ**

<b>Nước</b>	<b>Các hành vi vi phạm</b>		
	<b>Không nộp tờ khai đúng hạn</b>	<b>Không nộp thuế đúng hạn</b>	<b>Không báo cáo chính xác nghĩa vụ thuế phải nộp</b>
<b>Úc</b>	Nộp chậm 28 ngày sẽ phải chịu 1 đơn vị phạt, mỗi đơn vị phạt tương đương 110 đô Úc. Mức phạt sẽ tăng lên 2 và 5 đơn vị tương ứng với các ĐTNT trung bình và lớn	Mức tiền lãi chung phải nộp - được tính bằng lợi nhuận trung bình hàng tháng theo lãi suất chứng từ có giá được ngân hàng chấp nhận kỳ hạn 90 ngày cộng thêm 7% (tính theo ngày).	Mức phạt từ 25% số thuế phải nộp (trong trường hợp không thực hiện sự giám sát hợp lý) cho tới 50-75% (nếu thiếu cẩn thận hoặc cố tình vi phạm).
<b>Áo</b>	Mức phạt lên đến 10% nghĩa vụ thuế phải nộp	Nộp khoản phụ thu bằng 2%, ngoài ra nộp thêm 1% nếu nộp chậm sau 3 tháng và thêm 1% nếu tiếp tục nộp chậm sau 6 tháng	Mức phạt gấp 2 lần số thuế gian lận
<b>Bỉ</b>		Nộp tiền lãi 7%/năm (với mức phạt tối thiểu là 5 đơn vị tiền tệ	
<b>Canada</b>	5% số thuế chưa nộp, cộng thêm 1% cho mỗi tháng nộp chậm.	Tiền lãi tính theo lợi nhuận trung bình của Biên lai Kho bạc Chính phủ 90 ngày	Mức phạt có thể tăng lên 50% tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm
<b>Đan Mạch</b>	Phạt 200 đơn vị tiền tệ Đan Mạch cho mỗi ngày nộp chậm, mức cao nhất là 5.000 đơn vị tiền tệ.	Tiền lãi tính theo mức 6% /tháng.	Đối với hành vi trốn thuế nghiêm trọng, mức phạt có thể lên đến 100-200% số thuế đã trốn, và thậm chí có thể phải chịu án tù 4 năm
<b>Phần Lan</b>	Mức phạt lên tới 300 đơn vị tiền tệ.	Tiền phụ phí phạt quy định là 9,5% cho năm 2004	Đối với các lỗi không cố ý, mức phạt từ 150 -300 đơn vị tiền tệ, đối với các lỗi do thiếu cẩn thận hoặc cố ý, mức phạt là 5-

Nước	Các hành vi vi phạm		
	Không nộp tờ khai đúng hạn	Không nộp thuế đúng hạn	Không báo cáo chính xác nghĩa vụ thuế phải nộp
			20% thu nhập bổ sung với mức tối thiểu là 800 đơn vị tiền tệ, theo Luật hình sự, mức phạt cho hành vi gian lận thuế có thể phải ngồi tù tới 2 năm
<b>Pháp</b>	Mức phạt bằng 10% số thuế phải nộp, cộng thêm tiền lãi do nộp chậm với mức 0,75%/tháng. Mức phạt có thể tăng nếu vẫn tiếp tục vi phạm	Tiền phạt bằng 10% nghĩa vụ thuế phải nộp cộng thêm tiền lãi do nộp chậm với mức 0,75%/tháng	Đối với các lỗi không cố ý, mức phạt là 0,75%/tháng, đối với các trường hợp khác, mức phạt từ 10-80% số thuế đã trở. Đối với các hành vi gian lận thuế mang tính hình sự, mức phạt có thể lên đến 37.500 đơn vị tiền tệ và có thể chịu án tù 5 năm, và chịu mức phạt cao hơn nếu tiếp tục vi phạm. Tòa án có quyền tịch thu bằng lái xe hoặc tước quyền hoạt động kinh doanh trong 3 năm
<b>Đức</b>	Mức phạt bằng 10% số thuế phải nộp	Tiền phạt tính theo mức 1%/tháng	
<b>Hy Lạp</b>	Lãi bằng 1,5% /tháng tính trên số thuế phải nộp (có thể lên tới 300% số thuế phải nộp). Nếu nghĩa vụ thuế bằng không, phạt lên đến 888 đơn vị tiền tệ	Tiền lãi tính theo mức 1,5% trên nghĩa vụ thuế/tháng (có thể lên tới 300% số thuế phải nộp)	Mức phạt có thể tính bằng 3-5%/tháng, thậm chí có thể lên đến 300%. Đối với các hành vi gian lận về thuế với giá trị trên 30.000 đơn vị tiền tệ, có thể phải chịu án tù 1 năm
<b>Hungary</b>	Mức phạt là 200.000 đơn vị tiền tệ	Tiền lãi tính bằng hai lần tỷ suất công bố của Ngân hàng quốc gia	Mức phạt bằng 50% số thuế đã trốn cộng thêm tiền lãi do phạt nộp chậm (tính đến 3 năm)

Nước	Các hành vi vi phạm		
	Không nộp tờ khai đúng hạn	Không nộp thuế đúng hạn	Không báo cáo chính xác nghĩa vụ thuế phải nộp
<b>Aixolen</b>	Mức phạt hành chính bằng 25% số thuế phải nộp	Phải nộp lãi phạt	Mức phạt tính đến 10% cộng thêm tiền lãi do nộp chậm
<b>Ai - len</b>	Phụ phí phạt bằng 5% số thuế phải nộp (tối đa là 12.695 đơn vị tiền tệ) nếu nộp tờ khai thuế không chậm quá 2 tháng hoặc bằng 10% (tối đa là 63.458 đơn vị tiền tệ) nếu nộp tờ khai thuế chậm trên 2 tháng)	Tiền lãi tính theo mức 0,0322%/ngày	Đối với hành vi gian lận thuế, mức phạt tính đến 200% số thuế đã trốn. Đối với trường vi phạm do cầu thả, mức phạt tính đến 10% số thuế đã trốn.
<b>Italia</b>		Tiền lãi tính bằng 5%/năm; mức phạt có thể lên đến 30% nghĩa vụ thuế phải nộp	Mức phạt có thể tính đến 240% tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm. Đối với hành vi vi phạm hình sự, có thể chịu án tù từ 6 tháng - 6 năm
<b>Nhật Bản</b>	Mức phạt bằng 5% đối với trường hợp tự giác tuân thủ nộp tờ khai; và 15% đối với trường hợp chỉ nộp tờ khai sau khi đã có thanh kiểm tra. Trong khuôn khổ cải cách thuế năm 2016, đối với trường hợp không nộp hồ sơ khai thuế, mức phạt tăng lên là 15% (trước đó là 5%); đối với trường hợp tự giác nộp hồ sơ khi nhận được thông báo kiểm toán thuế, mức phạt	Trong thời hạn 2 tháng kể từ ngày tiếp ngay sau ngày đến hạn phải nộp thuế, ĐTNT phải nộp 7,3%/năm hoặc chịu tỷ suất chiết khấu chính thức của ngày 30/11 của năm trước đó cộng thêm 4%, bất kể số đó có thể thấp hơn. Sau 2 tháng kể từ ngày tiếp ngay sau ngày đến hạn phải nộp thuế, ĐTNT phải nộp phạt theo mức 14,6%/năm. Đối với thuế TNDN, nếu doanh nghiệp khai muợn thuế, phải chịu phạt nộp	Phạt vi phạm hành chính từ 10-40% tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm

Nước	Các hành vi vi phạm		
	Không nộp tờ khai đúng hạn	Không nộp thuế đúng hạn	Không báo cáo chính xác nghĩa vụ thuế phải nộp
	tăng lên là 10% (trước đó là 5%). Chính sách trên áp dụng cho ngày nộp hồ sơ vào hoặc sau ngày 01/01/2017 <sup>70</sup> .	chậm áp đặt ở mức 15-20% số dư thuế phải trả khi đến hạn. Trong trường hợp công ty tự nguyện nộp tờ khai thuế sau ngày hết hạn sẽ được giảm mức phạt xuống 5%. Ngoài ra, doanh nghiệp phải chịu mức lãi nộp chậm ở mức 2,8%/ năm trong 2 tháng đầu năm và tăng lên 9,1%/ năm cho năm sau (cho năm 2015 và 2016) <sup>71</sup> . Mức phạt áp đặt đối với số tiền thuế phải nộp bổ sung của doanh nghiệp là 10% – 15%. Trong trường hợp doanh nghiệp nộp tờ khai thuế và tự giác thực hiện nghĩa vụ thuế sau ngày hết hạn nộp hồ sơ khai thuế thì không áp dụng mức phạt trên.	
<b>Hàn Quốc</b>	Mức phạt bằng 20% nghĩa vụ thuế phải nộp hoặc 0,07% tổng thu nhập gộp cho dù tính theo cách đó mức phạt sẽ lớn hơn	Mức phạt được tính theo mức 0,03% mỗi ngày	Mức phạt từ 10-30% tùy theo mức độ của khoản kê khai thấp hơn
<b>Luxambua</b>	Mức phạt bằng 10% nghĩa vụ	Tiền lãi được tính theo mức 0,6%/tháng	Mức phạt tính đến 40% số thuế đã trốn

<sup>70</sup>[https://www.eytax.jp/pdf/newsletter/2016/Japan\\_tax\\_alert\\_5\\_February\\_2016\\_e.pdf](https://www.eytax.jp/pdf/newsletter/2016/Japan_tax_alert_5_February_2016_e.pdf)

<sup>71</sup><http://taxsummaries.pwc.com/uk/taxsummaries/wwts.nsf/ID/Japan-Corporate-Tax-administration>;  
[https://www.eytax.jp/pdf/newsletter/2016/Japan\\_tax\\_alert\\_5\\_February\\_2016\\_e.pdf](https://www.eytax.jp/pdf/newsletter/2016/Japan_tax_alert_5_February_2016_e.pdf)

<b>Nước</b>	<b>Các hành vi vi phạm</b>		
	<b>Không nộp tờ khai đúng hạn</b>	<b>Không nộp thuế đúng hạn</b>	<b>Không báo cáo chính xác nghĩa vụ thuế phải nộp</b>
	thuế phải nộp	cộng thêm 10% nếu có tình không nộp thuế đúng hạn	
<b>Mêhicô</b>			Mức phạt có thể từ 20-100%, tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm
<b>Hà Lan</b>	Mức phạt từ 100-1.100 đơn vị tiền tệ	Lãi suất thay đổi hàng quý (tháng 1/2003 quy định mức 3,25% )	Đối với hành vi vi phạm hình sự, mức phạt bằng tiền có thể từ 4.500 - 450.000 tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm
<b>Niudilan</b>	Mức phạt từ 50-500 đơn vị tiền tệ tùy theo mức độ thu nhập thuần của ĐTNT	Phạt nộp chậm được tính theo mức 5% số thuế phải nộp cộng thêm khoản nộp bổ sung 2% số thuế chưa nộp và tiền phạt cho mỗi tháng nộp chậm tiếp theo	Mức phạt hành chính từ 20% (đối với trường hợp thiếu sự giám sát hợp lý) đến 150% đối với các trường hợp tránh thuế/gian lận nghiêm trọng. Đối với các hành vi vi phạm hình sự, mức phạt tính đến 50.000 đơn vị tiền tệ và phải chịu án tù không quá 5 năm
<b>Nauy</b>	Mức phạt từ 0,1% - 2% thu nhập thuần	Tiền lãi tính bằng 15% đối với thuế khấu trừ tại nguồn và 12% đối với thu nhập không bị khấu trừ tại nguồn	Phạt hành chính: phụ thu tính đến 60% số thuế phải nộp, đối với các hành vi vi phạm hình sự: chịu phạt và án tù 2 năm
<b>Bồ Đào Nha</b>	Lãi bù phải nộp là 4%/năm	Lãi bù phải nộp tính theo mức bằng 1% mỗi tháng	Phạt hành chính: mức phạt tính đến 3.750 đơn vị tiền tệ đối với các trường hợp vi phạm nhỏ, các trường hợp khác phải chịu mức phạt cao hơn tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm



Nước	Các hành vi vi phạm		
	Không nộp tờ khai đúng hạn	Không nộp thuế đúng hạn	Không báo cáo chính xác nghĩa vụ thuế phải nộp
<b>CH Slovakia</b>	Mức phạt từ 0,2 – 10% số thuế kê khai và có thể lên đến 1 triệu đơn vị tiền tệ	Tiền lãi nợ trên số thuế nộp chậm bằng 4 lần số gốc do Ngân hàng quốc gia ban hành	Đối với hành vi vi phạm hình sự, chịu phạt và án tù có thể tới 12 năm
<b>Tây ban Nha</b>	Nộp phụ phí phạt	Tiền lãi nộp chậm (với lãi suất thay đổi hàng năm) cộng thêm khoản phụ thu	Phạt hành chính: khoản phạt bằng số thuế nộp thiếu, đối với hành vi vi phạm ít nghiêm trọng hơn, mức phạt từ 0-50%, đối với các trường hợp nghiêm trọng khác: 50-100%, nghiêm trọng hơn: 100-150%. Vi phạm hình sự: mức phạt toà tuyên bố có thể gấp 6 lần số thuế đã trốn và có thể phải chịu án tù tới 4 năm
<b>Thụy Điển</b>	Phạt hành chính bằng 1.000 đơn vị tiền tệ, và chịu thêm 4.000 đơn vị tiền tệ nếu không nộp tờ khai sau khi đã có thư nhắc		40% phụ thu trên số thu nhập trốn không kê khai. Trường hợp cơ quan thuế đã có các thông tin liên quan về thu nhập của ĐTNT, mức phạt có thể giảm xuống 20%
<b>Thổ Nhĩ Kỳ</b>		Tiền phạt nộp chậm tính theo mức 4%/tháng	Phạt hành chính tính đến 100% số thuế kê khai thiếu cộng thêm 1/2 số phí nộp chậm. Đối với hành vi vi phạm hình sự có thể chịu án tù từ 6 tháng - 3 năm
<b>Anh</b>	Mức phạt bằng 100 bảng Anh nếu nộp chậm tờ khai; chịu thêm mức phạt 100 bảng nếu không nộp tờ khai trong vòng 6 tháng, chịu phạt thêm 100% nghĩa vụ	Tiền lãi do nộp chậm đối với các loại thuế nộp chậm tính theo mức khác nhau. - Tiền phạt nộp theo mức 5% nếu nộp chậm 30 ngày kể từ ngày đến hạn. - Nếu tiếp tục không nộp thuế phải nộp	Nộp thuế bổ sung tính đến 100% số thuế phải nộp tùy theo mức độ nghiêm trọng của hành vi vi phạm

Nước	Các hành vi vi phạm		
	Không nộp tờ khai đúng hạn	Không nộp thuế đúng hạn	Không báo cáo chính xác nghĩa vụ thuế phải nộp
	thuế nếu không nộp tờ khai trong vòng 1 năm và còn có thể phải chịu phạt thêm	thêm 5% cho đến 6 tháng. - Nếu tiếp tục không nộp phải nộp thêm 5% cho đến 12 tháng <sup>72</sup> .	
<b>In-đô-nê-xi-a</b> <sup>73</sup>	Không nộp tờ khai thuế GTGT đúng hạn, phạt 500.000 IDR. Không nộp tờ khai thuế hàng tháng, phạt 100.000 IDR Không nộp tờ khai thuế TNDN, phạt 1.000.000 IDR	Đối tượng chậm nộp thuế chịu mức phạt lãi là 2%/tháng (tối đa là 24 tháng)	
<b>Xing-ga-po</b> <sup>74</sup>		Nếu chậm nộp thuế, doanh nghiệp bị phạt mới mức tối đa lên tới 17% số dư thuế.	
<b>Phi-lip-pin</b> <sup>75</sup>	Doanh nghiệp không thực hiện nộp TKT phải chịu mức phạt là 1.000 PHP cho mỗi lần khai thuế và số tiền phạt dân sự tương đương với 25% số tiền thuế phải trả.		

*Nguồn: IBF.*

<sup>72</sup><http://www.bdo.co.uk/talk-shop/late-tax-return-and-late-payment-penalties-how-to-avoid-them-helen-adams>

<sup>73</sup><http://taxsummaries.pwc.com/ID/Indonesia-Corporate-Tax-administration>

<sup>74</sup><http://taxsummaries.pwc.com/ID/Singapore-Corporate-Tax-administration>

<sup>75</sup><http://taxsummaries.pwc.com/ID/Philippines-Corporate-Tax-administration>